TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 131/2020/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST–DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố H

Bị đơn: Anh Trần Huy Tr, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố H.

Và anh Trần Huy Th, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991; cháu Trần Huy Th, sinh năm 2013 và cháu Trần Bảo N, sinh năm 2015 là con của anh Th và chị H. Người đại diện hợp pháp của cháu Th và cháu Ngọc là

anh Th và chị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế: Do ông Trần Huy Thi chết năm 2018 không để lại di chúc, bố đẻ của ông Thi là cụ Trần Huy Yên, sinh năm 1938 đã chết năm 2017 và mẹ đẻ là cụ Đặng Thị Dy, sinh năm 1936 đã chết năm 2011 (chết trước ông Thi). Ông Thi không có bố mẹ nuôi. Ông Thi và bà H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thị ngày 25/9/1985, từ khi ông Thi chết đến nay bà H chưa kết hôn với ai. Ông Thi và bà H sinh được 02 con chung là anh Trần Huy T và anh Trần Huy T. Ngoài ra, ông Thi và bà H không có con chung nào khác. Ông Thi không có con riêng, không có con nuôi.

Vì vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Huy Thi theo pháp luật gồm có: Bà Phạm Thị H, anh Trần Huy T và anh Trần Huy T.

2.2. Về di sản thừa kế của ông Trần Huy Thi đã chết để lại:

Di sản thừa kế các đương sự thống nhất phân chia gồm:

150 m2 đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 06 tờ bản đồ số QH02-Phú Thụy, địa chỉ: Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội đã được Uỷ ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD821664 số vào sổ cấp GCN 0009, số QĐ: 586/QĐ-UB MS: 5591165 ngày 12/6/2007 có trị giá là: 750.000.000 đồng.

01 ngôi nhà 02 tầng xây trên đất diện tích xây dựng 59,4m2/1 mặt sàn xây năm 2005 có trị giá là: 496.548.000 đồng.

01 khu công trình phụ mái đổ bê tông diện tích 15,9m2 xây năm 2005 có trị giá: 17.593.000 đồng;

01 khu bếp mái lợp tôn diện tích 12m2 xây năm 2005 có trị giá: 1.700.000 đồng;

01 sân lát gạch đỏ diện tích 62m2 xây năm 2005 có trị giá: 0 đồng.

01 cổng sắt diện tích 7,4m2 xây năm 2005 có trị giá: 200.000 đồng;

01 tường rào sắt diện tích: 4,2m2 xây năm 2005 có trị giá: 1.110.000 đồng;

01 tường rào gạch diện tích 4m2 xây năm 2005 có trị giá: 0 đồng;

01 mái lợp tôn phía trên sân lát gạch diện tích 23,4m2 xây dựng năm 2005 có trị giá: 0 đồng.

2.3. Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế cụ thể như sau:

2.3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Huy T từ chối hưởng di sản thừa kế đối với thửa đất số 06 tờ bản đồ số QH02-Phú Thụy, địa chỉ: Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

2.3.2. Giao cho anh Trần Huy Th được quản lý, sử dụng thửa đất số 06(2) diện tích 75m2 và tài sản gắn liền trên đất (có sơ đồ chia tách kèm theo), cụ thể như sau:

Ranh giới giữa phần diện tích đất mà anh Th được quản lý, sử dụng và phần diện tích đất bà H được quản lý, sử dụng được xác định bằng đường thẳng nối các điểm 3 và 6 dài 21,42m.

Thửa đất 06(2) diện tích đất 75m2 anh Trần Huy Th được quản lý, sử dụng giáp với thửa đất do hộ gia đình ông Nguyễn Xuân Đ đang quản lý, sử dụng được giới hạn bởi các điểm 3,4,5,6,3 cụ thể như sau: Cạnh giáp với ngõ đi chung của thôn được giới hạn bởi các điểm 5 và 6 anh Th được quản lý, sử dụng dài 3,5m; Cạnh giáp với thửa đất hộ gia đình ông Nguyễn Xuân Đăng được giới hạn bởi các điểm 5 và 4 có chiều dài 21,42m; Cạnh giáp với cánh đồng được giới hạn bởi các điểm 4 và 3 có chiều dài 3,5m. Trị giá đất là: 375.000.000 đồng.

Tài sản gắn liền với đất gồm: 44,6m2/ 1 mặt sàn x 02 mặt sàn diện tích nhà 02 tầng có trị giá là: 372.829.000; 12m2 diện tích khu phụ, mái đổ bê tông có trị giá là: 13.278.000 đồng; 17,6m2 sân lát gạch có trị giá 0 đồng và 17,7m2 diện tích mái tôn phía trên sân lát gạch có trị giá 0 đồng.

Tổng trị giá đất và tài sản gắn liền với đất anh Th được chia là: 761.107.000 (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu một trăm linh bảy nghìn) đồng.

2.3.3.Giao cho bà Phạm Thị H được quản lý, sử dụng thửa đất số 06(1) diện tích 75m2 đất của thửa đất số 06 tờ bản đồ số QH02-Phú Thụy, địa chỉ: Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội (có sơ đồ chia tách kèm theo) và tài sản gắn liền với đất cụ thể như sau:

Thửa đất 06 (1) được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,6,1). Ranh giới giữa phần diện tích đất mà anh Th được quản lý, sử dụng và phần diện tích đất bà H được quản lý, sử dụng được xác định bằng đường thẳng nối các điểm 3 và 6 dài 21,42m.

Cạnh giáp với ngõ đi chung của thôn được giới hạn bởi các điểm 1 và 6 dài 3,5m; Cạnh giáp với thửa đất hộ gia đình ông Nguyễn Thế Đ đang quản lý, sử dụng được giới hạn bởi các điểm 1 và 2 có chiều dài 21,42m; Cạnh giáp với cánh đồng được giới hạn bởi các điểm 2 và 3 có chiều dài 3,5m.

Trị giá đất là: 75m2 x 5.000.000 đồng = 375.000.000 đồng.

Tài sản gắn liền với đất gồm: 14,8m2/ 1 mặt sàn x 02 mặt sàn diện tích nhà 02 tầng có trị giá là: 123.719.000 đồng; 3,9m2 diện tích khu phụ, mái đổ bê tông

có trị giá là: 4.315.300 đồng; 44,4m2 sân lát gạch trị giá là 0 đồng; 5,7m2 diện tích mái tôn phía trên sân lát gạch có trị giá là 0 đồng và toàn bộ 12m2 diện tích bếp lợp mái tôn có trị giá là 1.700.000 đồng.

Tổng trị giá đất và tài sản gắn liền với đất bà H được chia là: 504.734.300 (Năm trăm linh bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm) đồng.

2.3.4. Anh Trần Huy Th có trách nhiệm xây tường ngăn để đảm bảo việc sử dụng phần diện tích nhà được chia đồng thời phải tự tháo dỡ phần diện tích nhà 02 tầng 14,8m2/ 1 mặt sàn x 02 mặt sàn và 3,9m2 diện tích khu phụ, mái đổ bê tông là phần tài sản gắn liền với thửa đất 06(1) để bàn giao đất cho bà H quản lý, sử dụng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu anh Th đền bù ngang giá đối với trị giá nhà và khu phụ bị tháo dỡ là 128.034.300 đồng.

2.4. Anh Trần Huy Th và bà Phạm Thị H có quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở với tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H chịu 12.094.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005520 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay bà H còn phải nộp 2.094.700 đồng tiền án phí.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Huy Th chịu 17.222.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân